



CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LÝ TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HOÀ

Tầng 5 tòa nhà VCN, KĐT Vĩnh Diêm Trung, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Điện thoại : 0258.6256699

Fax : 0258. 6251235

E-mail : ctybtlt.dlkh@gmail.com

Website: www.kpceco.com.vn



CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Ngày 24 tháng 4 năm 2019

THỜI LƯỢNG	NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH	NGƯỜI THỰC HIỆN
	I. THỦ TỤC KHAI MẠC ĐẠI HỘI	Ban tổ chức Đại hội
Từ 07h:30 đến 08h:00	1. Đón tiếp đại biểu, sắp xếp chỗ ngồi để Đại hội khai mạc vào lúc 08h00.	Ban tổ chức Đại hội
5'	2. Tuyên bố lý do - Giới thiệu thành phần tham dự	Ban tổ chức Đại hội
5'	3. Báo cáo kết quả kiểm tra cổ đông tham dự Đại hội	Ban tổ chức Đại hội
	4. Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội	Ban tổ chức Đại hội
5'	5. Giới thiệu và biểu quyết thông qua: - Thành phần : + Chủ tịch đoàn + Ban thư ký + Ban kiểm phiếu	Ban tổ chức Đại hội
5'	6. Biểu quyết thông qua : Chương trình Đại hội	Chủ tọa đoàn
	II. NỘI DUNG ĐẠI HỘI	
10'	1. Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2018 và phương hướng, kế hoạch năm 2019	Chủ tịch HĐQT
10'	2. Báo cáo kết quả Kiểm soát năm 2018 và kế hoạch kiểm toán năm 2019 Báo cáo kết quả kiểm toán BCTC năm 2018.	Trưởng Ban kiểm soát
30'	3. Các vấn đề cần thảo luận và biểu quyết a.Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018 b.Thông qua phương án phân phối lợi nhuận : chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2018 c.Thông qua kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2019 d.Thông qua kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát Công ty năm 2019	Hội đồng quản trị

	e. Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC năm 2019 f. Một số vấn đề phát sinh (nếu có)	
10'	4. Đại hội thảo luận và biểu quyết các nội dung	
15'	GIẢI LAO	
	III. TỔNG KẾT ĐẠI HỘI	
5'	1. Công bố kết quả biểu quyết	Ban kiểm phiếu
10'	2. Thông qua Dự thảo nghị quyết và biên bản đại hội	Thư ký đoàn
5'	3. Biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết đại hội	Chủ tịch đoàn
5'	4. Phát biểu tổng kết và Bế mạc Đại hội.	Chủ tịch đoàn

**BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CP BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**



Khánh Hòa, ngày 24 tháng 04 năm 2019

QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Căn cứ :

- Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam Khoá XIII, kỳ họp lần thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;
- Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính Phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;
- Điều lệ hiện hành của Công ty cổ phần Bê tông ly tâm Điện lực Khánh Hoà;

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm Điện lực Khánh Hòa kính trình Đại hội dự thảo Quy chế làm việc tại Đại hội cổ đông thường niên 2019 như sau:

Điều 1: Mục tiêu

1. Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
2. Để tạo điều kiện cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 thành công tốt đẹp, Đại hội đưa ra được những quyết nghị đúng đắn, đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty.

Điều 2: Trật tự của Đại hội

1. Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội ăn mặc chỉnh tề, xuất trình đầy đủ giấy tờ tùy thân, thư mời họp và các giấy tờ liên quan đến việc xác minh tư cách đại biểu tại bàn tiếp đón.
2. Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định. Tuyệt đối tuân thủ sự sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.
3. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra đại hội. Tất cả máy điện thoại di động nên tắt hoặc để chế độ rung.

Điều 3: Biểu quyết thông qua các vấn đề tại đại hội :

1. Nguyên tắc:
 - Các vấn đề như: Đề cử và thông qua Chủ tọa đoàn, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu, Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc tại Đại hội sẽ được biểu quyết thông qua bằng hình thức đưa thẻ. Các vấn đề sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số cổ phần biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội chấp thuận.



- Các nội dung xin ý kiến trong tờ trình Đại hội phải được biểu quyết công khai và trực tiếp bằng hình thức đưa thẻ.
- Các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội chỉ có giá trị khi số cổ đông đại diện sở hữu từ 51% trở lên tổng số cổ phần biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội chấp thuận. Riêng việc biểu quyết thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty và các vấn đề theo khoản 3 điều 21 của Điều lệ Công ty phải có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội chấp thuận.
- Mỗi cổ đông có số cổ phần biểu quyết được tính bằng tổng số cổ phần mà người đó sở hữu và đại diện sở hữu.

2. Thẻ lệ biểu quyết :

- Khi đăng ký cổ đông tham dự Đại hội, Ban tổ chức sẽ cung cấp cho mỗi cổ đông/đại diện cổ đông có quyền biểu quyết phương tiện biểu quyết trong Đại hội là THẺ BIỂU QUYẾT. Trên mỗi thẻ biểu quyết có ghi mã số cổ đông, tên cổ đông tham dự, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đó (bao gồm số cổ phần sở hữu và số cổ phần được ủy quyền < nếu có >).
- Việc biểu quyết tại Đại hội được tiến hành bằng cách cổ đông đưa THẺ BIỂU QUYẾT mà mình quyết định là đồng ý, không đồng ý hay không có ý kiến cho từng vấn đề phải biểu quyết . Ban thư ký sẽ tổng hợp số liệu báo cáo cho Chủ tọa đoàn để quyết định .
- Trong trường hợp có ý kiến thắc mắc về kết quả biểu quyết, Chủ tọa sẽ xem xét và quyết định ngay tại Đại hội

Điều 4: Phát biểu ý kiến tại Đại hội

1. Nguyên tắc: Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải đăng ký phát biểu bằng cách giơ thẻ biểu quyết hoặc gửi phiếu đăng ký nội dung phát biểu ý kiến với Chủ tọa đoàn Đại hội và được sự đồng ý của Chủ tọa đoàn.
2. Cách thức phát biểu: Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội được thông qua. Chủ tọa đoàn sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của Cổ đông.

Điều 5: Trách nhiệm của Chủ tọa đoàn

1. Điều khiển đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các quy chế, thể lệ đã được Đại hội thông qua.
2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
3. Giải quyết các vấn đề phát sinh (nếu có) trong quá trình diễn ra Đại hội.

Điều 6: Trách nhiệm của Ban thư ký, Ban kiểm phiếu và Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban thư ký gồm hai (02) người do Chủ tọa đoàn giới thiệu, chịu trách nhiệm trước Chủ tọa đoàn và Đại hội cổ đông về nhiệm vụ của mình; ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến tại Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua kể cả các vấn đề còn bảo lưu tại Đại hội; tiếp nhận phiếu đóng góp ý kiến của các cổ đông;

soạn thảo biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

2. Ban kiểm phiếu: được Đại hội thông qua trên cơ sở đề cử của Ban tổ chức Đại hội.

Ban kiểm phiếu có trách nhiệm:

- Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.
 - Nhanh chóng thông báo cho Ban thư ký kết quả biểu quyết.
 - Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn từ khiếu nại về kết quả biểu quyết.
3. Ban kiểm tra cổ đông gồm ba (03) người, giúp Chủ tọa đoàn kiểm tra các điều kiện để tiến hành Đại hội ; báo cáo kết quả kiểm tra cổ đông tham dự Đại hội.

Trên đây là toàn bộ Quy chế làm việc tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Bê tông ly tâm Điện lực Khánh Hoà.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



LÊ DUY CỬU

Nha Trang, ngày 24 tháng 4 năm 2019

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2018, VÀ PHƯƠNG HƯỚNG KẾ HOẠCH NĂM 2019

Kính thưa Quý cổ đông!

Thay mặt HĐQT Công ty, Tôi xin báo cáo với Đại hội Đồng cổ đông về Kết quả hoạt động SXKD; Công tác quản trị của Hội đồng quản trị Công ty trong năm 2018; và Phương hướng kế hoạch năm 2019 như sau:

I KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD VÀ THỰC HIỆN ĐẦU TƯ NĂM 2018

1. Đặc điểm tình hình:

Năm 2018 là năm thứ 3 thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII (nhiệm kỳ 2015 - 2020) trong bối cảnh kinh tế thế giới diễn biến phức tạp, cạnh tranh giữa các nước lớn diễn ra gay gắt.

Trong tình, chất lượng tăng trưởng, sức cạnh tranh của các DN còn thấp, chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng nhu cầu phát triển; thiên tai xảy ra liên tiếp, nhất là ảnh hưởng của cơn bão số 8, số 9 đã khiến nhiều đơn vị thiệt hại nặng nề. Song, với nỗ lực của DN cũng như các cấp quản lý, ngành CN của tỉnh vẫn tiếp tục tăng trưởng". Chỉ số sản xuất CN (IIP) toàn tỉnh tăng 7% so năm 2017; giá trị sản xuất CN năm 2018 ước đạt 51.117,8 tỷ đồng, tăng 7,5% so với năm trước.

Các khu kinh tế, khu công nghiệp và cụm công nghiệp cũng có những tín hiệu đáng khích lệ. Đến thời điểm hiện tại, KKT Vân Phong (bao gồm cả KCN Ninh Thủy) đã có 64 DN (43 DN trong nước và 21 DN có vốn đầu tư nước ngoài) đi vào hoạt động; giải quyết việc làm cho 6.119 lao động (trong đó có 5.980 lao động Việt Nam và 139 lao động nước ngoài). Tổng doanh thu KKT Vân Phong đạt 441,68 triệu USD, tăng 13% so với năm 2017. Ngoài ra, nguồn thu ngân sách nhà nước từ hoạt động trung chuyển dầu tại KKT Vân Phong đạt 6.558 tỷ đồng, tăng 17%.

Trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa:

- Nhu cầu thị trường đầy tình hình cạnh tranh của các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm cùng loại ngày càng tăng. Công ty tiếp tục phải chấp nhận cạnh tranh mạnh, chấp nhận phân chia thị phần, tiết giảm chi phí, hạ giá thành và giảm tỷ suất lợi nhuận của Công ty.

- Công ty đã tìm kiếm, thương thảo và ký kết được một số hợp đồng cung cấp sản phẩm bê tông với khách hàng trong và ngoài tỉnh; mở rộng thị trường, nghiên cứu sản xuất thêm một số sản phẩm khác để đáp ứng nhu cầu khách hàng ...

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018

Theo kết quả Báo cáo kiểm toán năm 2018, kết quả SXKD cơ bản của Công ty như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	Tỷ lệ
1	Doanh thu thuần	55.000.000.000	69.954.581.399	127,19%
2	Lợi nhuận sau thuế	3.272.000.000	3.601.991.516	110,09%
3	Mức chia cổ tức (dự kiến)	15%	18%	

Doanh thu thực hiện năm 2018: đạt 127,19 % so với kế hoạch và bằng 86,7% doanh thu năm 2017.

+ Lợi nhuận sau thuế năm 2018: đạt 110,09 % so với kế hoạch, và bằng 81% lợi nhuận năm 2017.

- Để có được kết quả trên là có sự chỉ đạo, phối hợp và thống nhất giữa HĐQT và Ban Giám đốc Công ty, sự nỗ lực cố gắng của các phòng ban cùng toàn thể CB CNV Công ty đã phấn đấu và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, nhưng do sức cạnh tranh, phân chia thị phần và biến động giá, khan hiếm một số nguyên vật liệu ... làm giảm lợi nhuận đáng kể.

Những yếu tố ảnh hưởng đến chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận năm 2018

Trong năm 2018, tình hình sản xuất kinh doanh chung của Công ty tương đối tốt nhưng lợi nhuận giảm là do một số nguyên nhân sau :

- + Năm 2018: Công ty đã ký kết được một số hợp đồng thi công công trình ép cọc có giá trị lớn trong tỉnh và các tỉnh lân cận cùng một số hợp đồng cung cấp cọc, ống cống và trụ điện cho các công trình của tỉnh Khánh Hòa chủ yếu là công trình của các khu đô thị tại TP. Nha Trang và một số khu dân cư mới.
- + Do sự cạnh tranh về giá với các đơn vị cùng ngành, đồng thời để đa dạng hóa loại hình sản phẩm Công ty đã tăng cường hợp tác, liên kết với các đơn vị thi công và giảm giá trong dự thầu, thương thảo hợp đồng để giữ và chiếm thị phần.
- + Giá cả nguyên vật liệu biến động, đặc biệt tình hình khan hiếm cát, vật liệu đốt đã làm giá tăng liên tục trong khi giá bán sản phẩm đầu ra cho khách hàng thì ngày càng hạ thấp.
- + Mức lương vùng và mức đóng BHXH theo quy định của nhà nước mỗi năm đều tăng dần.

3. Kết quả thực hiện Đầu tư năm 2018

TT	Hạng mục đầu tư	Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH
01	Máy hàn tự động cốt thép cột điện	1.500.000.000	1.542.245.451	
02	Mua sắm khuôn các loại	1.500.000.000	1.216.030.044	
	Khuôn công D1000		115.607.002	
	Khuôn trụ 8,4m		179.545.857	

	Khuôn công đôi D600L=10,4m		245.677.185	
	Khuôn cọc D600 L=16m		675.200.000	
03	Mua sắm thiết bị khác PVSX	500.000.000	332.457.000	
	CỘNG	3.500.000.000	3.090.732.495	88,29%

II. CÔNG TÁC QUẢN TRỊ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018:

1. Hoạt động của HĐQT năm 2018

Trong tình hình chung gặp nhiều khó khăn, HĐQT đã thường xuyên, sâu sát kiểm tra, bàn bạc, chỉ đạo Công ty giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền HĐQT, các khó khăn vướng mắc trong công tác quản lý điều hành sản xuất kinh doanh và xây dựng Công ty.

Trong năm HĐQT Công ty đã tổ chức họp, trao đổi thảo luận bằng nhiều hình thức 09 lần, ban hành 16 Quyết định và Nghị quyết để kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của Công ty theo thẩm quyền. Các thành viên HĐQT với nhiệm vụ được phân công và với kinh nghiệm quản lý của mình đã có nhiều nỗ lực, đóng góp tích cực cho công tác quản lý điều hành công ty.

2. Tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2018

Thực hiện Nghị quyết Đại hội 2018 có các vấn đề chính:

2.1. Phân phối lợi nhuận năm 2017

Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2017 là **4.440.244.097** đồng. Công ty đã thực hiện việc phân phối lợi nhuận đúng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2018:

a. Trích lập các quỹ Công ty

- + Quỹ khen thưởng : 900.000.000 đồng
- + Quỹ phúc lợi : 200.000.000 đồng
- + Quỹ đầu tư phát triển : 340.244.097 đồng

b. Chia cổ tức (20% VDL) : 3.000.000.000 đồng

2.2. Thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2018

Các chỉ tiêu chính đã nêu ở mục I.2 ở trên

2.3. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018:

* Lợi nhuận phân phối năm 2018 là **3.601.991.516** đồng. Dự kiến phân phối như sau:

- Chia cổ tức (18%/VDL) : 2.700.000.000 đồng
- Trích Quỹ khen thưởng : 801.991.516 đồng

(Khen thưởng Ban điều hành, HĐQT, BKS, CB CNV Công ty)

- Trích Quỹ Phúc lợi : 100.000.000 đồng

2.4. Chi trả thù lao HĐQT, BKS và thư ký Công ty năm 2018

Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2018. Tổng thù lao HĐQT, BKS và Thư ký Công ty thực hiện năm 2018 là : **288.000.000** đồng. Cụ thể như sau:

TT	Tên thành viên	Chức vụ	Thù lao tháng	Tổng cộng	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Quang Tiến	CT. HĐQT	6.000.000	24.000.000	Miễn nhiệm ngày 26/4/2018
2	Ông Lê Duy Cửu	CT. HĐQT	6.000.000	48.000.000	
	Ông Lê Duy Cửu	TV. HĐQT	4.000.000	16.000.000	
3	Ông Nguyễn Phước Vĩnh Khải	TV. HĐQT	4.000.000	48.000.000	
4	Ông Võ Trị	TV. HĐQT	4.000.000	32.000.000	
5	Ông Nguyễn Thanh Gần Em	Trưởng BKS	4.000.000	16.000.000	Miễn nhiệm ngày 26/4/2018
6	Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng	Trưởng BKS	4.000.000	32.000.000	
7	Bà Phan Thị Vân Hà	TV. BKS	2.000.000	8.000.000	Miễn nhiệm ngày 26/4/2018
8	Bà Phan Thị Thanh Lý	TV. BKS	2.000.000	8.000.000	Miễn nhiệm ngày 26/4/2018
9	Ông Trịnh Giang Nam	TV. BKS	2.000.000	16.000.000	
10	Ông Phan Đắc Văn	TV. BKS	2.000.000	16.000.000	
11	Bà Đào Thị Hồng Thịnh	Thư ký Công ty	2.000.000	24.000.000	

2.5. Lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC Công ty năm 2018

Trên cơ sở đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập của Ban kiểm soát, Công ty đã chọn Công ty TNHH kiểm toán FAC – CN Nha Trang để thực hiện và hoàn thiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 đúng theo Nghị quyết và Điều lệ Công ty.

2.6. Sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty và ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

Công ty đã hoàn thiện Điều lệ sửa đổi và ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo đúng quy định.

3. Công tác tổ chức và xây dựng Công ty:

Ngày 26/4/2018 Đại hội đồng cổ đông thường niên đã bầu nhiệm HĐQT và BKS Công ty nhiệm kỳ III (2018-2022).

Công ty có mô hình tổ chức gọn nhẹ với 01 phòng nghiệp vụ tổng hợp tại văn phòng giao dịch, 01 phòng kỹ thuật trực tiếp tại nhà máy và 2 phân xưởng sản xuất, các cán bộ quản lý hoạt động đúng chức trách, nhiệm vụ, đạt hiệu quả.

Năm 2018 Ban giám đốc và các bộ phận quản lý Công ty đã nỗ lực, cố gắng để duy trì hoạt động sản xuất ổn định. Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng các chức trách nhiệm vụ cũng như điều hành các công tác quản lý Công ty theo đúng các quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Cùng với những nỗ lực vượt qua khó khăn của tập thể CBCNV Công ty, sự chỉ đạo kịp thời của HĐQT, công tác quản lý điều hành hiệu quả của Ban Giám đốc đã góp phần cho Công ty hoàn thành các chỉ tiêu mà ĐHCĐ năm 2018 đã giao.

III. PHƯƠNG HƯỚNG KẾ HOẠCH NĂM 2019

1. Tình hình chung

Kinh tế - xã hội nước ta những tháng đầu năm 2019 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới có xu hướng tăng trưởng chậm lại với các yếu tố rủi ro, thách thức gia tăng. Hoạt động thương mại và đầu tư thế giới giảm, bất đồng giữa các nước lớn về định hình hệ thống thương mại toàn cầu ngày càng sâu sắc. Xu hướng tăng lãi suất, biến động khó lường trên thị trường tài chính - tiền tệ quốc tế và giá dầu diễn biến phức tạp tác động đến tăng trưởng tín dụng, tâm lý và kỳ vọng thị trường.

Theo đánh giá của Sở Công Thương, năm 2019, tình hình sản xuất CN của tỉnh sẽ gặp nhiều khó khăn. Lũ lụt và cơn bão số 8, số 9 (tháng 11-2018) đã làm một số đơn vị bị ảnh hưởng, tác động đến chỉ số sản xuất CN chung của tỉnh. Một số dự án giãn tiến độ và kéo dài thời gian đầu tư đã ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của ngành. Tiểu thủ CN tuy có tăng trưởng nhưng quy mô sản xuất còn nhỏ, năng suất chất lượng sản phẩm thấp, sức cạnh tranh yếu. Hoạt động khuyến công có nhiều chuyển biến, kết quả đáng ghi nhận nhưng chưa thực sự là động lực để phát triển CN nông thôn.

Vì vậy, năm 2019 Công ty tiếp tục tổ chức SXKD các sản phẩm truyền thống đáp ứng yêu cầu xây dựng cơ sở hạ tầng của thị trường địa phương và khu vực.

Trên địa bàn Khánh Hòa và các tỉnh lân cận sẽ có một số dự án các khu dân cư và các công trình công được triển khai và đang thực hiện như :

+ Xây dựng một số khu dân cư và tái định cư như : Thái Xuân, Mỹ Gia, Ngọc Hiệp, Ngọc Hội, Phước Long, An Bình Tân.....

+ Một số dự án tại TP. Phan Thiết, Ninh Thuận, Phú Yên ...

2. Kế hoạch năm 2019:

a. Kế hoạch SXKD

- Doanh thu kế hoạch : 57.000.000.000 đồng
- Lợi nhuận kế hoạch sau thuế : 3.328.800.000 đồng
- Mức chia cổ tức kế hoạch : 15%/ VDL

b. Kế hoạch đầu tư

Căn cứ thị trường năm 2019, Công ty dự kiến sẽ đầu tư, mua sắm thêm một số thiết bị, khuôn cọc, ống BTLT và một số thiết bị khác để cải tiến và đáp ứng được các yêu cầu về tiến độ cung cấp sản phẩm cho khách hàng.

Giá trị đầu tư kế hoạch năm 2019 là : 1.370.000.000 đồng

Nguồn kinh phí: Từ Quỹ đầu tư phát triển của Công ty, nguồn khấu hao và các nguồn vốn khác.

Công ty sẽ trình HĐQT quyết định thời điểm và quy mô đầu tư phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty, nhu cầu khách hàng và tình hình thị trường.

3. Các giải pháp thực hiện kế hoạch :

Để thực hiện tốt kế hoạch năm 2019, phát huy nội lực, góp phần hạn chế các tác động tiêu cực của các yếu tố khách quan Công ty cần thực hiện các giải pháp:

- Tổ chức tốt công tác sản xuất, điều chỉnh và bố trí dây chuyền sản xuất hợp lý để tăng năng suất lao động, đáp ứng nhu cầu của thị trường trong từng giai đoạn.

- Tăng cường công tác tiếp thị, giới thiệu sản phẩm, tiếp cận và chủ động tìm kiếm khách hàng, tìm nguồn thông tin, theo dõi tiến độ triển khai các dự án của tỉnh để xúc tiến thương thảo và ký kết được các hợp đồng cung cấp sản phẩm bê tông.

- Tăng cường công tác quản trị công ty, duy trì và đảm bảo hiệu lực của hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2015. Tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng máy móc thiết bị đã đầu tư xây dựng.

- Tổ chức tốt việc sản xuất trụ điện BTLT (theo TCVN 5847-2016) và chiếm lĩnh lại thị phần cung cấp cho ngành điện. Triển khai thực hiện việc tham gia đấu thầu qua mạng trong cung cấp sản phẩm BTLT theo yêu cầu của các chủ đầu tư trong công tác đấu thầu, mua sắm vật tư, thiết bị.

- Quan tâm giải quyết nâng cao đời sống, tiền lương, thu nhập NLĐ. Có chế độ khen thưởng hợp lý, phù hợp với điều kiện kinh doanh của Công ty nhằm khuyến khích, động viên kịp thời đội ngũ CB CNV hoàn thành kế hoạch được giao.

- Bảo đảm an toàn lao động, thực hiện đầy đủ và nghiêm túc quy trình vận hành sản xuất, phòng chống cháy nổ, ngăn ngừa tai nạn lao động và rủi ro kinh doanh.

Kính chúc Quý vị đại biểu, toàn thể Quý cổ đông sức khoẻ, hạnh phúc và thành đạt.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp !

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Lê Duy Cửu

PHU LUC

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2018

1. Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị :

STT	Số NQ/ QĐ	Ngày	Nội dung
1	01/2018/QĐ-KCE-HĐQT	16/01/2018	Phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương năm 2017
2	02/2018/QĐ-KCE-HĐQT	16/01/2018	Phê duyệt kết quả thực hiện đầu tư năm 2017
3	03/2018/QĐ-KCE-HĐQT	16/01/2018	Phê duyệt việc trích lập quỹ dự phòng phải thu nợ khó đòi năm 2017
4	15/2018/NQ-KCE-HĐQT	06/4/2018	Trích khen thưởng cho CB CNV Công ty nhân kỷ niệm 10 năm thành lập Công ty
5	09/2018/QĐ-KCE-HĐQT	09/3/2018	Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
6	09-1/2018/QĐ-KCE-HĐQT	10/3/2018	Thành lập ban tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
7	17/2018/QĐ-KCE-ĐHĐCĐ	26/4/2018	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
8	18/2018/QĐ-KCE-HĐQT	26/4/2018	Bổ nhiệm Giám đốc Công ty
9	19/2018/QĐ-KCE-HĐQT	26/4/2018	Bổ nhiệm Thư ký Công ty
10	21/2018/QĐ-KCE-HĐQT	08/5/2018	Khen thưởng theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
11	22/2018/QĐ-KCE-HĐQT	26/7/2018	Chi trả cổ tức đợt 2 năm 2017
12	23/2018/NQ-KCE-HĐQT	26/7/2018	Phê duyệt đơn giá tiền lương năm 2018
13	24/2018/QĐ-KCE-HĐQT	05/12/2018	Quyết định Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018
14	25/2018/QĐ-KCE-HĐQT	05/12/2018	Quyết định xóa nợ các khoản nợ phải thu khó đòi
15	27/2018/QĐ-KCE-HĐQT	31/12/2018	Phê duyệt kết quả thực hiện đầu tư năm 2018
16	25/2018/QĐ-KCE-HĐQT	31/12/2018	Phê duyệt việc trích lập quỹ dự phòng phải thu nợ khó đòi năm 2018

2. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị :

ST T	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Quang Tiến	Chủ tịch HĐQT	3	100%	0
2	Lê Duy Cửu	CT.HĐQT	9	100%	0

3	Nguyễn Phước Vĩnh Khải	TV HĐQT,	9	100%	0
4	Võ Trị	TV HĐQT,	6	100%	0

**THÙ LAO, TIỀN LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH KHÁC
CÔNG TY CHI TRẢ CHO HĐQT, BKS, GD CÔNG TY NĂM 2018**

TT	Tên	Chức vụ	Tiền thù lao	Tiền lương	Thưởng vượt LN năm 2017 nhận năm 2018	Tiền thưởng khác	Thu nhập khác	Tổng thu nhập
I	Hội đồng quản trị							
1	Nguyễn Quang Tiến	Chủ tịch HĐQT	24.000.000		43.400.000			67.400.000
2	Lê Duy Cửu	Chủ tịch, TV HĐQT	64.000.000		28.900.000			92.900.000
3	Nguyễn Phước Vĩnh Khải	TV HĐQT, Giám đốc	48.000.000	465.895.264	86.600.000			600.495.264
4	Võ Trị	TV HĐQT	32.000.000	277.515.863	43.400.000			352.915.863
II	Ban Kiểm soát							
1	Nguyễn Thanh Gân Em	Trưởng BKS	16.000.000		28.900.000			44.900.000
2	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Trưởng BKS	32.000.000					32.000.000
3	Phan Thị Thanh Lý	TV BKS	8.000.000		14.500.000			22.500.000
4	Phan Thị Vân Hà	TV BKS	8.000.000		14.500.000			22.500.000
5	Trịnh Giang Nam	TV BKS	16.000.000					16.000.000
6	Phan Đắc Văn	TV BKS	16.000.000					16.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN
BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC
KHÁNH HOÀ
BAN KIỂM SOÁT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Nha Trang, ngày 24 tháng 04 năm 2019

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại Luật doanh nghiệp (Luật số 68/2014/QH 13) và Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Bê Tông Ly tâm Điện Lực Khánh Hòa;

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần bê tông ly tâm Điện lực Khánh Hòa thông qua ngày 26/04/2018;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty CP Bê tông ly tâm Điện Lực Khánh Hòa đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán FAC-Chi nhánh Nha Trang.

Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông khái quát về hoạt động quản lý của HĐQT và Ban điều hành Công ty trong năm 2018 với những nội dung cụ thể như sau:

I. Tình hình thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018:

1. Nghị quyết về chia cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2017:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung	Nghị quyết	Thực hiện	TH/NQ (%)
	<i>Lợi nhuận sau thuế</i>	4.440.244.097	4.440.244.097	100
1	Chia cổ tức	3.000.000.000	3.000.000.000	100
2	Trích lập các quỹ	1.440.244.097	1.440.244.097	100
	- <i>Quỹ Đầu tư phát triển</i>	340.244.097	340.244.097	100
	- <i>Quỹ khen thưởng + thưởng BĐH</i>	900.000.000	900.000.000	100
	- <i>Quỹ phúc lợi</i>	200.000.000	200.000.000	100

Như vậy: Công ty thực hiện đúng việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2017 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018.

2. Nghị quyết về thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	%TH/KH	Số tuyệt đối
A	B	(1)	(2)	(3)=(2)/(1)	(4)=(2)-(1)
Doanh thu thuần	Triệu.đ	55.000	69.955	127,19	14.955
<i>Doanh thu hàng hóa</i>	<i>Triệu.đ</i>		3.349		
<i>Doanh thu sản phẩm</i>	<i>Triệu.đ</i>		52.068		
<i>Doanh thu khác (NVL, vận chuyên, ép cọc)</i>	<i>Triệu.đ</i>		14.538		
Lợi nhuận sau thuế	Triệu.đ	3.272	3.602	110,09	330
Tỷ suất LNST/vốn góp	%	21,81	24,01	110,09	2,2

Nhận xét: Năm 2018 Công ty đã hoàn thành vượt kế hoạch về doanh thu (đạt 127,19%) nguyên nhân chủ yếu do tăng doanh thu sản phẩm và doanh thu khác (chủ yếu là dịch vụ ép cọc), lợi nhuận sau thuế đạt 110,09% so nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua.

3. Nghị quyết về thực hiện kế hoạch đầu tư năm 2018:

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH (%)
1	Máy hàn nòng trụ	1.500	1.542	102,80
2	Cải tạo dàn quay ly tâm trụ và cọc 16m – Phần điều khiển	500	332	66,40
3	Khuôn các loại	1.500	1.216	81,07
	TỔNG CỘNG	3.500	3.090	88,29

Nhận xét: so kế hoạch đầu tư đạt 88,29%, chủ yếu là giảm đầu tư cải tạo dàn quay và giảm đầu tư khuôn.

4. Nghị quyết về thù lao HĐQT và BKS:

Công ty đã thực hiện trả thù lao HĐQT và BKS đúng theo nghị quyết, tổng thù lao đã trả trong năm là: 288.000.000 đồng.

5. Nghị quyết thống nhất thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018:

Công ty đã thực hiện đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2018 về việc kiểm toán BCTC năm 2018: chọn Công ty TNHH Kiểm toán FAC-Chi nhánh Nha Trang thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018; trình tự, thủ tục thực hiện, ký hợp đồng kiểm toán đúng theo Điều lệ Công ty.

6. Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2018:

Dvt: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	%TH/KH
1	Lợi nhuận sau thuế	3.272	3.602	110,09
2	Chia cổ tức	2.250	2.700	120,00
3	Trích lập các quỹ		902	
	- Quỹ ĐTPT		0	
	- Quỹ KT + thưởng BĐH		802	
	- Quỹ phúc lợi		100	

Ban kiểm soát nhất trí với kế hoạch chia cổ tức theo báo cáo của HĐQT Công ty, việc phân phối lợi nhuận để tập trung phân phối cho cổ đông (trả cổ tức) tương ứng 74,95% lợi nhuận sau thuế (năm 2017 là 75,23% LNST) và bổ sung một phần cho người lao động (quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi) là 25,05% (năm 2017 là 24,77%) nhằm mục đích hài hòa lợi ích cổ đông và động viên, khuyến khích Ban điều hành và người lao động trong Công ty.

II. Về hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty năm 2018:

Trong năm HĐQT đã thực hiện 09 cuộc họp và thông qua 16 nghị quyết và quyết định về phê duyệt kết quả đầu tư, tổ chức đại hội cổ đông, triển khai thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên, phê duyệt đơn giá tiền lương, chọn công ty kiểm toán BCTC, trả cổ tức, quyết định xóa nợ phải thu khó đòi... Các nghị quyết, quyết định của HĐQT thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị và Ban giám đốc đoàn kết, phối hợp tốt trong điều hành sản xuất. Năm 2018 không có khiếu kiện gì liên quan đến công tác điều hành của Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty.

- Công tác kế toán, báo cáo, thống kê thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định. Hoàn thành nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, công bố thông tin đầy đủ theo quy định của Luật Chứng khoán.

III. Về báo cáo tài chính năm 2018:

Sau khi xem xét Báo cáo tài chính năm 2018 được lập bởi Công ty TNHH Kiểm toán FAC - Chi nhánh Nha Trang, Ban kiểm soát thống nhất với báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán.

1. Một số chỉ tiêu cơ bản trong báo cáo tài chính năm 2018 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017
I	Tổng tài sản	43.649.906.747	43.727.994.237

1	Tài sản ngắn hạn	23.298.372.507	24.574.538.299
-	Phải thu khách hàng	11.356.863.825	13.331.557.153
-	Hàng tồn kho	7.804.483.138	4.756.217.998
2	Tài sản dài hạn	20.351.534.240	19.153.455.938
-	Tài sản cố định	19.624.476.930	18.917.376.604
II	Tổng nguồn vốn	43.649.906.747	43.727.994.237
1	Nợ phải trả	12.722.791.019	12.952.870.025
-	Nợ ngắn hạn	12.722.791.019	12.952.870.025
-	Nợ dài hạn	-	-
2	Vốn chủ sở hữu	30.927.115.728	30.775.124.212
-	Vốn góp của chủ sở hữu	15.000.000.000	15.000.000.000
III	Kết quả kinh doanh		
1	Doanh thu thuần	69.954.581.399	80.676.999.160
2	Lợi nhuận trước thuế	4.501.112.557	5.552.746.822
3	Lợi nhuận sau thuế	3.601.991.516	4.440.244.097
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.268	2.893

Nhận xét: doanh thu năm 2018 thấp hơn doanh thu năm 2017 (giảm 13,29%) lợi nhuận sau thuế năm 2018 bằng 81,13% năm 2017 (giảm 838 triệu đồng). Nguyên nhân chủ yếu như sau:

- Giá vốn 2018 tăng so với 2017, chủ yếu do giá nguyên vật liệu chính tăng. Về số tuyệt đối thì cả doanh thu và giá vốn đều giảm. Tuy nhiên, trong khi doanh thu giảm 13,29% thì giá vốn hàng bán chỉ giảm 11,83%. Thể hiện qua bảng so sánh tỷ trọng giá vốn/doanh thu như sau:

Đvt: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017	Chênh lệch tăng (+), giảm (-)
Doanh thu thuần	69.955	80.677	(10.722)
Giá vốn hàng bán	59.792	67.813	(8.021)
Tỷ trọng % giá vốn /Doanh thu	85,47	84,05	1,42

Giá vốn hàng bán tăng chủ yếu do giá mua vật tư tăng, trong đó các vật liệu chính tăng. Giá nguyên vật liệu xuất sản xuất tăng cao, chủ yếu là cát, đá, thép dự ứng lực, thép xây dựng (thép tròn). Giá xuất kho bình quân thép ứng lực tăng hơn 19%, thép xây dựng

(thép tròn) tăng 18%, cát tăng trên 8% so với năm 2017. Các yếu tố này đã làm tăng giá vốn khoảng 1.116 triệu đồng.

2. Phân tích một số chỉ tiêu cơ bản:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017
1	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	0,47	0,44
2	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	0,53	0,56
3	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	0,29	0,30
4	Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn	0,71	0,70
5	Khả năng thanh toán nhanh (lần)	1,22	1,53
6	Khả năng thanh toán hiện hành (lần)	1,83	1,90
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	0,08	0,10
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH (ROE)	0,12	0,14

Qua bảng các chỉ tiêu trên, cho thấy kết thúc năm 2018 các chỉ số về năng lực tài sản, cơ cấu tài chính, khả năng thanh toán, khả năng sinh lời vẫn ổn định, đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ của Công ty.

3. Về công nợ phải thu:

Tại ngày 31/12/2018 công nợ phải thu khách hàng là **11.356.863.825** đồng, chiếm 26,09% tổng tài sản; 36,72% vốn chủ sở hữu của Công ty. Trong đó, nợ khó đòi và quá hạn thanh toán tồn đọng đến ngày 31/12/2018 là **2.699.313.514** đồng, Công ty đã trích lập dự phòng là **2.670.572.282** đồng.

- Trong năm 2018, Công ty đã thu hồi được 03 khách nợ khó đòi tồn đọng đã trích lập dự phòng là: Công Ty CP ĐT Phát triển nhà và Đô thị Nha Trang: 138.336.000 đồng, Công ty TNHH Dương Anh: 111.492.348 đồng, Công ty CP Thi công Cơ giới Xây lắp: 111.475.783 đồng. Tổng cộng: **361.304.131** đồng. Công ty đã hoàn nhập giảm chi phí theo quy định.
- Ba khách hàng nợ không có khả năng thu hồi là Công ty TNHH MTV Điện Tử Ngân Thanh (số tiền 42.016.808 đồng), Công ty TNHH TV & XD Hải Long (252.097.302 đồng), Công ty CP TV Quản lý XD CMC (số tiền 28.741.232 đồng). Tổng cộng: **322.855.342** đồng. Công ty đã xóa nợ theo quy định.
- Số trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi phát sinh năm 2018 là: **13.316.365** đồng.
- Số còn phải trích lập (do chưa đủ tuổi nợ quá hạn theo quy định) là: **7.040.993** đồng (Bảng kê chi tiết kèm theo).
- Phần lớn các công nợ khó đòi đã trích lập dự phòng, Công ty đang tiến hành làm thủ tục khởi kiện tại tòa án các cấp, một số đối tượng đã có quyết định giải quyết của tòa án các cấp có thẩm quyền.
- **Chi tiết một số khách nợ có số nợ khó đòi lớn là:**

- Công ty TNHH XD Thịnh Hoàng: phát sinh nợ từ năm 2012, số tiền còn nợ đến ngày 31/12/2018 là 619.136.760 đồng. Năm 2015 có xác nhận nợ và cam kết trả 30 triệu đồng/tháng. Đến nay Công ty này không thực hiện theo cam kết.
- Công ty TNHH TV Kiến trúc XD ADC: phát sinh nợ từ năm 2010, số tiền còn nợ đến ngày 31/12/2018 là 138.062.504 đồng. Năm 2011 có xác nhận nợ. Đến nay vẫn chưa thanh toán. Tòa án nhân dân TP Nha Trang đã có quyết định theo bản án số 07/2018 ngày 11/07/2018 buộc Công ty TNHH TV Kiến trúc XD ADC phải trả số tiền nợ và lãi chậm thanh toán.
- Công ty CPĐT & XD HUD 3: phát sinh nợ từ năm 2012, số tiền còn nợ đến ngày 31/12/2018 là 409.658.812 đồng. Năm 2011 có xác nhận nợ. Đến nay vẫn chưa thanh toán.
- Công ty CPĐT & XD HUD 1.02: phát sinh nợ từ năm 2010, số tiền còn nợ đến ngày 31/12/2018 là 553.178.470 đồng. Năm 2011 có xác nhận nợ. Đến nay vẫn chưa thanh toán. Tòa án nhân dân TP Nha Trang đã có quyết định theo bản án số 13/2018 ngày 15/11/2018 buộc Công ty CPĐT & XD HUD 1.02 phải trả số tiền nợ và lãi chậm thanh toán.
- Công ty TNHH TV & XD Tân Nam Giang: phát sinh nợ từ năm 2013, số tiền còn nợ đến ngày 31/12/2018 là 270.115.840 đồng. Không có xác nhận nợ. Đến nay vẫn chưa thanh toán.
- DNTN Quốc Tiến: phát sinh nợ từ năm 2013, số tiền còn nợ đến ngày 31/12/2018 là 200.695.890 đồng. Năm 2014 có xác nhận nợ. Đến nay vẫn chưa thanh toán.
- Cty CP Xây Dựng Tổng hợp Nha Trang: phát sinh nợ từ năm 2014, số tiền còn nợ đến ngày 31/12/2018 là 280.687.273 đồng. Năm 2016 có xác nhận nợ. Đến nay vẫn chưa thanh toán. Tòa án nhân dân TP Nha Trang đã có quyết định công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự số 11/2018 ngày 06/08/2018 buộc Cty CP Xây Dựng Tổng hợp Nha Trang phải trả số tiền còn nợ đến hết ngày 27/10/2018, nếu quá hạn thanh toán phải trả thêm tiền lãi chậm trả.
- Cty CP XDĐT Phát Triển Bạch Đằng 15: phát sinh nợ từ năm 2014, số tiền còn nợ đến ngày 31/12/2018 là 182.607.750 đồng. Không có xác nhận nợ. Đến nay vẫn chưa thanh toán.

4. Công tác tiền lương:

Công tác tiền lương: Công ty trích lương vào giá thành năm 2018 phù hợp với đơn giá được giao 200 đồng/1.000 đồng doanh thu sản phẩm bê tông, sản phẩm khác (tăng so với năm 2017 là 15 đồng), 30 đồng/1.000 đồng doanh thu hàng hóa kinh doanh, đối với sản phẩm gia công cơ khí, xây lắp quyết toán theo dự toán được phê duyệt; 10 đồng/1.000 đồng doanh thu dịch vụ vận chuyển và ép cọc. Như vậy trích quỹ lương theo doanh thu năm 2018 là **10.815** triệu đồng (lao động bình quân **101** người, tiền lương bình quân **8,92** triệu đồng/người/tháng), đã chi tiền lương tương ứng **8.749** triệu đồng đến ngày 31/12/2018. Tại ngày 31/12/2018, quỹ lương phải trả kết dư sang năm 2019 là **2.066** triệu đồng, đến ngày 31/03/2018 Công ty đã chi trả hết cho người lao động.

HĐQT Công ty đã phê duyệt đơn giá tiền lương theo quyết định số 23/2018/NQ-HĐQT-KCE ngày 26/07/2018 và quyết toán theo quyết định số 02/2019/QĐ-KCE-HĐQT

ngày 25/02/2019. Qua kiểm tra thấy rằng Công ty đã thực hiện việc trình duyệt, quyết toán và phân phối tiền lương theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và điều lệ Công ty.

5. Về công tác kiểm kê, đối chiếu công nợ:

Công ty đã thực hiện kiểm kê tài sản vào cuối năm, kết quả kiểm kê tài sản không có thừa thiếu; việc đối chiếu công nợ tương đối đầy đủ, khách hàng đã đối chiếu công nợ phải thu cuối kỳ (26/28 khách hàng) đạt 92,80%; đối với nợ phải trả, khách hàng đã đối chiếu công nợ (11/17 khách hàng) đạt 64,71%.

VI. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

1. Nhận xét:

Trong năm 2018, Công ty gặp phải nhiều khó khăn do có sự cạnh tranh quyết liệt của các đơn vị mới thành lập trong cùng ngành nghề. Bên cạnh đó, các yếu tố giá cả vật tư tăng, áp lực chi phí nhân công tăng do trượt giá... đã làm tăng chi phí đầu vào. Nhưng với sự đoàn kết gắn bó vượt qua khó khăn, Ban lãnh đạo Công ty cùng với cán bộ công nhân viên đã nỗ lực tiết kiệm chi phí, mở rộng thị trường, tìm kiếm khách hàng phấn đấu hoàn thành kế hoạch kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2018 thông qua. Kết quả về doanh thu Công ty đạt 69,955 tỷ đồng, vượt 27,19% kế hoạch năm, bằng 81,76% so với năm 2017; lợi nhuận sau thuế đạt 3.602 triệu đồng, tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn góp đạt 24% bằng 110,09% kế hoạch và bằng 81,13% so với năm 2017.

2. Kiến nghị:

Trên cơ sở những vấn đề kiến nghị của Ban kiểm soát tại Biên bản kiểm tra ngày 11/04/2018 và tình hình thực hiện của Ban điều hành trong năm 2018. Ban kiểm soát kiến nghị như sau:

- Các khách nợ phải thu còn đang hoạt động chưa xác nhận đối chiếu công nợ đề nghị Công ty làm văn bản đề nghị xác nhận công nợ là: Công ty TNHH ĐT & XD Tân Nam Giang: 270.115.840 đồng, Công Ty CP ĐT & XD HUD 3: 409.658.812 đồng, Công ty CP XD ĐT Phát Triển Bạch Đằng 15: 182.607.750 đồng.

- Tập trung thu hồi công nợ, đặc biệt là các khoản nợ khó đòi, đã quá hạn lâu với số tiền là **2.699.313.514 đ**. Khởi kiện ra tòa án các cấp các khách nợ đã có đủ hồ sơ pháp lý. Đối với các đối tượng nợ đã có quyết định của Tòa án các cấp, Công ty theo dõi đơn đốc để thu hồi nợ theo quyết định của bản án.

Trên đây là những nội dung chủ yếu Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông. Thay mặt Ban kiểm soát, chúng tôi xin cảm ơn Hội đồng quản trị, Ban điều hành của Công ty đã tạo điều kiện thuận lợi cho chúng tôi hoàn thành nhiệm vụ.

Xin trân trọng cảm ơn.

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT;
- Thành viên BKS

Stt	Tên khách nợ	Số dư tại 31/12/2018	Tỷ lệ trích	Số đã trích lập dự phòng đến 31/12/2017	Số nợ đã xóa trong năm 2018	Số đã thu hồi trong năm 2018	Số trích lập dự phòng năm 2018	Đã trích lập dự phòng lũy kế đến 31/12/2018	Số còn phải trích
1	Cty TNHH MTV Điện tử Ngân Thanh		100%	42.016.808	42.016.808				
2	Cty TNHH XD Thịnh Hoàng	619.136.760	100%	619.136.760				619.136.760	-
3	Cty TNHH TV Kiến Trúc Xây dựng ADC	138.062.504	100%	138.062.504				138.062.504	-
4	Công Ty CP ĐT & XD HUD 3	409.658.812	100%	409.658.812				409.658.812	-
5	Cty CP ĐT & XD HUD 1.02	553.178.470	100%	553.178.470				553.178.470	-
7	Cty CP ĐT PT nhà & Đô Thị Nhà Trang		100%	138.336.000		138.336.000			
8	Cty TNHH TV & XD Hải Long		100%	252.097.302		252.097.302			
9	Cty TNHH ĐT và XD Tân Nam Giang	270.115.840	100%	270.115.840				270.115.840	-
10	DNTN Quốc Tiến	200.695.890	100%	200.695.890				200.695.890	-
12	Cty CP Xây Dựng Tổng hợp Nhà Trang	280.687.273	100%	280.687.273				280.687.273	-



13	Cty CP XDĐT Phát Triển Bạch Đăng 15	182.607.750	100%	182.607.750			182.607.750	-
14	Cty TNHH Dương Anh		100%	111.492.348	111.492.348			
17	Cty CP TV Quán Lý XD CMC		100%	20.118.862	28.741.232	8.622.370		
18	Cty CP Thi Công Cơ Giới Xây Lắp		50%	111.475.783	111.475.783			
19	Cty TNHH 1/5	23.469.976	70%	11.734.988		4.693.995	16.428.983	7.040.993
	Tổng cộng	2.677.613.275		3.341.415.390	322.855.342	13.316.365	2.670.572.282	7.040.993

BẢNG KÊ CHI TIẾT CÔNG NỢ PHẢI THU KHÓ ĐÒI ĐẾN NGÀY 31/12/2018



Nha Trang, ngày 24 tháng 4 năm 2019

**GIẢI TRÌNH CÁC VẤN ĐỀ CÀN THẢO LUẬN VÀ BIỂU QUYẾT
 CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

Kính gửi : QUÝ CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bê tông ly tâm Điện lực Khánh Hòa xin giải trình chi tiết các vấn đề đưa vào thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 như sau :

*** Kết quả thực hiện theo Nghị quyết năm 2018:**

1. Theo số liệu Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của công ty năm 2018

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018 với các kết quả sau:

- Về Kế hoạch SXKD:

<i>Đvt : đồng</i>				
TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH
01	Doanh thu thuần	55.000.000.000	69.954.581.399	127,19%
02	Lợi nhuận sau thuế	3.272.000.000	3.601.991.516	110,09%

- Về Đầu tư :

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018 và nhu cầu đáp ứng tiến độ SXKD năm 2018 Công ty đã thực hiện việc đầu tư với tổng giá trị là : **3,090,732,495** đồng đạt **88,29 %** so với kế hoạch. Kinh phí sử dụng từ nguồn Quỹ đầu tư phát triển. Cụ thể:

<i>ĐVT : đồng</i>				
TT	Hạng mục đầu tư	Kế hoạch	Thực hiện	%TH/KH
01	Máy hàn tự động cốt thép cột điện	1,500,000,000	1,542,245,451	
02	Mua sắm khuôn các loại	1,500,000,000	1,216,030,044	
	Khuôn công D1000		115,607,002	
	Khuôn trụ 8,4m		179,545,857	
	Khuôn công đôi D600L=10,4m		245,677,185	
	Khuôn cọc D600 L=16m		675,200,000	
03	Mua sắm thiết bị khác PVSX	500,000,000	332,457,000	
	TỔNG CỘNG	3,500,000,000	3,090,732,495	88,29%



2. Phương án trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2018

* Lợi nhuận phân phối sau thuế năm 2018 là : **3.601.991.516** đồng. Dự kiến phân phối như sau :

STT	Các chỉ tiêu	Trình Đại hội
01	Chi cổ tức (18%)	2.700.000.000
02	Quỹ khen thưởng (Khen thưởng Ban điều hành, HĐQT, BKS, CB CNV Công ty)	801.991.516
03	Quỹ phúc lợi	100.000.000

3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2019

Trên cơ sở phân tích kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018, phân tích tình hình và dự báo thị trường năm 2019.

Căn cứ năng lực sản xuất hiện có và kế hoạch đầu tư của công ty năm 2019. Công ty xây dựng kế hoạch năm 2019 cụ thể như sau:

• VỀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH:

- + Doanh thu kế hoạch : 57.000.000.000 đồng
- + Lợi nhuận kế hoạch sau thuế : 3.328.800.000 đồng
- + Mức chia cổ tức kế hoạch : 15%/VĐL

• VỀ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ :

STT	NỘI DUNG	Giá trị dự toán (đồng)
1	Mua sắm mới thiết bị	370.000.000
	- Đại tu nội trộn của trạm trộn sicoma 60m3/h	250.000.000
	- Máy nén khí trục vít 22KW	60.000.000
	- Cụm palant 5T - Cầu trục bốc cát đá	60.000.000
2	Mua sắm khuôn đúc các loại và một số thiết bị khác PVSX	1.000.000.000
	TỔNG CỘNG	1.370.000.000

Dự kiến nguồn kinh phí: Từ Quỹ đầu tư phát triển của Công ty, nguồn khấu hao và các nguồn vốn khác.

4. Báo cáo chi trả thù lao HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2018 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2019

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018, Công ty đã thực hiện tổng mức chi trả thù lao HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2018 là **288.000.000** đồng theo đúng Nghị quyết.

Năm 2019, trình Đại hội mức chi trả thù lao của HĐQT, BKS và Thư ký Công ty vẫn giữ nguyên mức chi như năm 2018. Cụ thể như sau :



TT	Chức vụ	Số người	Thù lao/ tháng/người	Kế hoạch năm 2019
1	Chủ tịch HĐQT	01	6.000.000	72.000.000
2	Thành viên HĐQT	02	4.000.000	96.000.000
3	Trưởng Ban KS	01	4.000.000	48.000.000
4	Thành viên BKS	02	2.000.000	48.000.000
5	Thư ký Công ty	01	2.000.000	24.000.000
	Tổng cộng			288.000.000

5. Lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC Công ty năm 2018 và kế hoạch năm 2019

Thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018, sau khi có ý kiến thống nhất với Ban kiểm soát, Công ty đã lựa chọn : Công ty TNHH kiểm toán FAC – CN Nha Trang để hoàn thiện công tác tài chính Công ty năm 2018 theo đúng Nghị quyết và Điều lệ Công ty.

Kế hoạch năm 2019:

Trình đại hội ủy quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn một trong hai Công ty kiểm toán sau để thực hiện công tác kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 sau khi có ý kiến của Ban kiểm soát Công ty.

1. Công ty TNHH kiểm toán FAC – CN Nha Trang
2. Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam

Trong trường hợp Công ty không thương thảo được với 2 đơn vị kiểm toán trên. Trình Đại hội thống nhất ủy quyền cho HĐQT và Ban kiểm soát được quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán khác để thực hiện công tác kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 theo đúng quy định.

Kính trình Đại hội thảo luận cho biểu quyết để thông qua các vấn đề của Đại hội đã được trình bày.

Trân trọng !